

Bản án số: 159/2020/HSST

Ngày: 23/11/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Ngọc Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Trung Thành – Bí thư Đoàn thanh niên phường Cầu Kho
2. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê – Cán bộ hưu trí

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân:** Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Trong các ngày 23, 24 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 156/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1168/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Ngọc Anh D1, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 123 đường X, Phường Y, Quận T, Thành phố Z; chỗ ở hiện nay: 123 đường X, Phường Y, Quận T, Thành phố Z; nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Ngọc Th (chết) và bà Nguyễn Thị Kim L; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/8/2020. (có mặt)

Người bị hại:

- Ông Võ Tuấn P, sinh năm: 1995; chỗ ở hiện nay: 153 đường X, Phường Y, Quận T, Thành phố Z. (có mặt)

- Ông Lương Vĩnh L, sinh năm: 1998; chỗ ở hiện nay: 165 đường X, Phường Y, Quận T, Thành phố Z. (có mặt)

- Ông Võ Tuấn Q, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2003; chỗ ở hiện nay: 161 đường X, Phường Y, Quận T, Thành phố Z.

Người đại diện hợp pháp của ông Võ Tuấn Q: Ông Võ Tuấn D2, sinh năm: 1966 và bà Lê Thị H, sinh năm: 1966; Cùng trú tại: 161 đường X, Phường Y, Quận T, Thành phố Z. (ông Q, ông D2, bà H có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Vũ N1, sinh năm: 1987; chỗ ở hiện nay: 323 đường X, Phường Y, Quận T, Thành phố Z. (vắng mặt)

- Ông Lâm Thanh B, sinh năm: 1993; chỗ ở hiện nay: 515 đường X, Phường Y, Quận T, Thành phố Z. (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Thành N2, sinh năm: 1994; chỗ ở hiện nay: 524 đường X, Phường Y, Quận T, Thành phố Z. (vắng mặt)

- Ông Bùi Tấn D3, sinh ngày 29/01/2001; chỗ ở hiện nay: 654 đường X, Phường Y, Quận T, Thành phố Z. (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Ngọc Anh D1, Nguyễn Vũ N1, Lâm Thanh B, Nguyễn Văn A là nhân viên giao hàng của Công ty TNHH WB Việt Nam. Lương Vĩnh L, Võ Tuấn P, Võ Tuấn Q, Nguyễn Thành N2, Bùi Tấn D3 là nhân viên giao hàng của Công ty N.vn Việt Nam. N1 và A có mâu thuẫn với P trong lúc chờ nhận đơn hàng.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/11/2019, N1, A, B và D1 lưu thông trên đường Lê Thị Riêng, Quận 1 tìm quán để ăn uống. Khi đi đến ngã ba Lê Thị Riêng - Nguyễn Văn Tráng, phường Bến Thành, Quận 1 thì cả nhóm dừng xe. Lúc này A nói với N1 nhìn thấy P đang ngồi uống nước với L, Q, Thành N2 và D3 tại trước số 05 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, Quận 1 nên N1 rủ A, B, D1 đến gặp P nói chuyện giải quyết mâu thuẫn và tất cả đồng ý. Sau đấy, D1 điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter màu xanh biển số 59C1-414.77 đi trước. Sau khi D1 đi thì N1 nói với A và B cầm theo đá ném vào nhóm của P, rồi N1 tự nhặt 02 cục đá trên đường cầm trên 02 tay, A điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter màu vàng không rõ biển số và B điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại AirBlade, biển số 59C1-324.68 chở N1 đi đến điểm hẹn. Khi đến nơi, N1 bước xuống xe lấy đá ném vào nhóm của P rồi N1, A, B điều khiển xe bỏ chạy. D1 đang dựng xe đứng gần nhóm của P thì bị nhóm của P đuổi theo đánh làm cho D1 té xe bỏ chạy bộ nhưng không kịp nên bị L, Q, N2, D3 dùng tay, chân, ghế nhựa, P dùng cây dũa bằng kim loại đánh vào người D1. D1 bỏ chạy đồng thời rút dao tự vệ thì bị P tiến tới, cầm cây dũa đánh vào người D1 nhiều cái nên D1 dùng dao đâm 02 nhát trúng vào ngực

và lưng của P rồi bỏ chạy, nhóm của P tiếp tục đuổi theo, bao vây đánh D1 nên D1 dùng dao quơ xung quanh trúng L, Q rồi để lại dao lấy xe mô tô Exciter màu xanh biển số 59C1-414.77 chạy thoát. L, Q và P đi đến bệnh viện. Sau đây, P làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với D1. Q làm đơn bãi nại đối với thương tích do N1 ném đá trúng. L từ chối giám định thương tích, làm đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự. D1 khai sau khi xảy ra sự việc có thương tích nhưng từ chối giám định thương tích, không yêu cầu xử lý hình sự với người gây ra thương tích.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1150/TgT.19 ngày 20/12/2019 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn một sẹo phẳng tại vùng mép miệng bên trái kích thước 2,5x0,1cm, có tỉ lệ 03%; một sẹo phẳng tại vùng ngực trên phải kích thước 2,5x(0,1-0,5)cm, có tỉ lệ 01%; tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 04%; các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1154/TgT.19 ngày 20/12/2019 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Vết thương tại ngực phải gây thủng đứt da, thủng tim, thủng phổi đã được điều trị phẫu thuật khâu cầm máu, đặt dẫn lưu hiện còn một sẹo đâm kích thước 2,x0,2cm, một sẹo mổ tại mạn sườn kéo dài đến đường trung đòn phải kích thước 16x(0,1-0,3)cm, một sẹo dẫn lưu tại mạn sườn phải kích thước 2,5x(0,1-0,5)cm, hình ảnh sẹo sơ phổi nhỏ trên phim chụp cắt lớp vi tính, có tỉ lệ 41% thương tích do vật sắc nhọn tác động gây ra, gây nguy hiểm đến tính mạng.

- Vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn một sẹo tại vùng lưng dưới trái kích thước 2,2x(0,1-0,2)cm, có tỉ lệ 01% thương tích do vật sắc nhọn tác động gây ra, gây nguy hiểm đến tính mạng; thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 42%

Tại cơ quan điều tra D1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Việc D1 dùng dao đâm P tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên 42% (bốn mươi hai phần trăm). Hành vi D1 dùng dao đâm vào vùng ngực của P là nguy hiểm hơn việc P dùng cây dừa đánh vào người D1 nên hành vi tự vệ của D1 đã vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng. Về sự tương quan lực lượng và hung khí khi ẩu đã xảy ra thì D1 chỉ có một mình trong khi nhóm của P có đến năm người, dùng tay chân, ghế nhựa, cây dừa bao vây tấn công D1. Việc D1 chống trả bằng dao quơ trúng L và Q để bảo vệ tính mạng, sức khỏe của mình là trong giới hạn phòng vệ chính đáng.

Đối với hành vi của N1, B, A. Q có đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự với thương tích gây ra ở vùng ngực của Q nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự mà xử phạt hành chính với N1 và B là phù hợp, riêng A chưa xử phạt được do chưa truy tìm được A. P, Q, N2, L và D3 có hành vi gây thương tích cho D1. Tuy nhiên D1 có đơn bãi nại, không yêu cầu giám định thương tích nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự mà xử phạt hành chính đối với P, Q, N2, L và D3 là có cơ sở.

Bản cáo trạng số: 160/CT-VKSQ1 ngày 15/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Phan Ngọc Anh D1 về tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả chưa có tiền án, tiền sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ, miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo D1 đã bồi thường cho P và Q số tiền 30.000.000 đồng. P và Q tiếp tục yêu cầu bị cáo D1 bồi thường thêm số tiền 40.000.000 đồng. Bị cáo D1 đồng ý bồi thường nên ghi nhận.

Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- 01 con dao dài 20cm có cán bằng gỗ; 01 cục đá; 01 cái ghế nhựa có chân ghế bị gãy; 01 áo khoác dài tay màu xám; 01 quần ngắn màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu xanh tích thu tiêu hủy.

- 01 USB ghi hình khu vực nơi xảy ra vụ việc tiếp tục lưu hồ sơ.

- 01 điện thoại di động hiệu IQ00 5G màu xanh đen, số Imei 1: 863478058640453, số Imei 2: 863478058640446 thu giữ của bị cáo D1 không liên

quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo D1, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

Tại phiên tòa, bị cáo D1 đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, tờ tự khai, biên bản nhận dạng, đối chất, đơn xin tự nguyện hợp tác, kết luận giám định pháp y về thương tích,... nên Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/11/2019 tại trước số 05 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, N1 đã dùng đá ném vào nhóm của P rồi cùng N1, A, B điều khiển xe bỏ chạy thì bị nhóm của P gồm L, Q, N2, D3 và P đuổi đánh làm cho bị cáo D1 té xe bỏ chạy bộ nhưng không kịp nên bị L, Q, N2, D3 dùng tay, chân, ghế nhựa, P dùng cây dũa bằng kim loại đánh vào người bị cáo D1. Bị cáo D1 bỏ chạy đồng thời rút dao tự vệ thì bị P tiến tới, cầm cây dũa đánh vào người bị cáo D1 nhiều cái nên bị cáo D1 dùng dao đâm 02 nhát trúng vào ngực và lưng của P, gây tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho P là 42%. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo D1 đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ bị cáo đã dùng dao là loại hung khí nguy hiểm đâm người bị hại nhằm mục đích gây thương tích và mức độ tổn hại sức khỏe do thương tích gây ra là

42%. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của công dân được luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần có mức án nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả; chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng nên cần áp dụng quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình để xem xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về khấu trừ thu nhập đối với người chấp hành án theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự quy định *“Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Trong trường hợp đặc biệt, Tòa án có thể cho miễn việc khấu trừ thu nhập, nhưng phải ghi rõ lý do trong bản án”*, do đó bị cáo có thể bị khấu trừ một phần thu nhập. Xét bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi mẹ già, cha mất sớm, bị cáo là nhân viên giao hàng, thu nhập bấp bênh, không ổn định nên Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo D1 đã bồi thường cho bị hại ông P và ông Q số tiền 30.000.000 đồng và tại phiên tòa ông P, ông Q và đại diện hợp pháp của ông Q tiếp tục yêu cầu bị cáo D1 bồi thường thêm số tiền 40.000.000 đồng và bị cáo D1 đồng ý bồi thường số tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 con dao dài 20cm có cán bằng gỗ; 01 cục đá; 01 cái ghế nhựa có chân ghế bị gãy là vật chứng của vụ án cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 áo khoác dài tay màu xám; 01 quần ngắn màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu xanh thu giữ của bị cáo D1. Xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 USB ghi hình khu vực nơi xảy ra vụ việc cần tiếp tục lưu hồ sơ.

- Trả lại cho bị cáo D1 01 điện thoại di động hiệu IQ00 5G màu xanh đen, số Imei 1: 863478058640453, số Imei 2: 863478058640446 thu giữ của bị cáo D1. Xét không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo D1 nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

[8] Đối với thương tích gây ra ở vùng ngực của Q đã có đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với N1, B và A nên Cơ quan Cảnh sát điều tra xử phạt hành chính với N1 và B là có cơ sở, riêng A do chưa truy tìm được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiếp tục truy tìm, xác minh làm rõ có cơ sở xử lý sau.

[9] Đối với hành vi của P, Q, N2, L và D3 gây thương tích cho D1. D1 đã có đơn bãi nại, không yêu cầu giám định thương tích nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự mà xử phạt hành chính là có cơ sở.

[10] Nhận thấy tại thời điểm nhóm D1, N1, B, A hẹn gặp nhóm của P, L, Q, Thành N2, D3 giải quyết mâu thuẫn cho đến thời điểm P bị đâm tại trước số 05 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã diễn ra cuộc xô xát, rượt đuổi, đánh nhau. Để tránh bỏ lọt tội phạm, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu bổ sung làm rõ việc bị cáo D1 và các đối tượng tham gia rượt đuổi, đánh nhau có ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương không. Quá trình bổ sung, Công an phường Bến Thành, Quận 1 xác nhận thời điểm xảy ra vụ việc thì việc gây ảnh hưởng không đáng kể, ổn định được ngay sau khi vụ việc xảy ra và đã khởi tố vụ án, không gây dư luận xấu gì về an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Căn cứ giới hạn của việc xét xử, Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[11] Về án phí: Bị cáo D1 phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo D1, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên án về tội cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng: Tuyên bố: Phan Ngọc Anh D1 phạm tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”.

Căn cứ khoản 1 Điều 136; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; phạt bị cáo Phan Ngọc Anh D1 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ

ngày Ủy ban nhân dân phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phan Ngọc Anh D1 cho Ủy ban nhân dân phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo Phan Ngọc Anh D1 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Phan Ngọc Anh D1 phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phan Ngọc Anh D1.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015,

Buộc bị cáo Phan Ngọc Anh D1 bồi thường cho bị hại là ông Võ Tuấn P và ông Võ Tuấn Q số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 20cm có cán bằng gỗ; 01 (một) cục đá; 01 (một) cái ghế nhựa có chân ghế bị gãy.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 190/20-PNK ngày 28/10/2020 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo khoác dài tay màu xám; 01 quần ngắn màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu xanh.

Trả lại bị cáo Phan Ngọc Anh D1 01 (một) điện thoại di động hiệu IQ00 5G màu xanh đen, số Imei 1: 863478058640453, số Imei 2: 863478058640446, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 111/20-PNK ngày 28/10/2020 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử



dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Phan Ngọc Anh D1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), án phí dân sự sơ thẩm là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo Phan Ngọc Anh D1, ông Võ Tuấn P, ông Võ Tuấn Q, ông Lương Vĩnh L, ông Võ Tuấn D2, bà Lê Thị H, ông Bùi Tấn D3 có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 1, Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, Tp. HCM;
- Công an Quận 1, Tp. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp Tp. HCM
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Ngọc Tuấn**

